

Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

(TCTG) – Ở Hồ Chí Minh, mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân; đó là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Đó cũng chính là mục tiêu tổng quát theo cách diễn đạt của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống quan điểm hết sức đặc sắc về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong phương thức tiếp cận chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh có nhiều định nghĩa khác nhau:

- Định nghĩa chủ nghĩa xã hội như một chế độ xã hội hoàn chỉnh đối lập với chế độ tư bản chủ nghĩa;
- Định nghĩa chủ nghĩa xã hội bằng cách chỉ ra các mặt riêng biệt của nó (về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, quan hệ quốc tế...);
- Định nghĩa chủ nghĩa xã hội bằng cách nêu bật mục tiêu (tổng quát và cụ thể) của nó, v.v.

Trong các cách tiếp cận đó, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Bởi lẽ, theo Người, mục tiêu là sự thể hiện cô đọng nhất các bản chất đặc trưng, tính ưu việt vốn hàm chứa trong chế độ xã hội tương lai mà chúng ta xây dựng.

Hồ Chí Minh ý thức được rõ ràng giá trị của chủ nghĩa xã hội về mặt lý luận là quan trọng, nhưng vấn đề quan trọng hơn là tìm ra con đường để thực hiện những giá trị này. Điểm then chốt, có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng của Hồ Chí Minh là đề ra các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội trong mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau ở nước ta. Chính thông qua quá trình đề ra các mục tiêu đó, chủ nghĩa xã hội được biểu hiện với việc thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích thiết yếu của người lao động, theo các nấc thang từ thấp đến cao, tạo ra tính hấp dẫn, năng động của chế độ xã hội mới.

Vào những năm hai mươi thế kỷ XX, Hồ Chí Minh xác định mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội là đảm bảo cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no, việc làm cho mọi người và niềm vui, hoà bình, hạnh phúc cho mọi người. Nghĩa là, chủ nghĩa xã hội hướng tới bảo đảm các giá trị làm người chân chính trong quá trình phát triển các quan hệ xã hội mang đúng bản chất người cao quý.

Vào những năm năm mươi, sáu mươi, khi miền Bắc trực tiếp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người xác định rõ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn các nhu cầu sinh tồn và phát triển của con người: chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc; hoặc ở mức độ khái quát cao hơn: mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, cả đời sống vật chất và cả đời sống tinh thần. Đây là cách diễn đạt Người thường dùng nhất.

Ở Hồ Chí Minh, mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân; đó là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Đó cũng chính là mục tiêu tổng quát theo cách diễn đạt của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội cũng chính là khát vọng, mong muốn cháy bỏng mà Hồ Chí Minh hy sinh cả cuộc đời mình để phấn đấu vươn tới: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của thế giới.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về khát vọng, về mục tiêu cao cả của chế độ xã hội mới-chủ nghĩa xã hội-rất gần với triết lý nhân sinh của Phật giáo: “Dĩ chúng tâm vi kỷ tâm” (lấy cái tâm của người khác làm cái tâm của chính mình). Vì thế, cách nói và diễn đạt này dễ đi vào lòng người, dễ được chấp nhận, bởi nó không hoàn toàn xa lạ với tâm thức truyền thống của dân tộc Việt Nam. Bằng cách xác định mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho thấy, khi đề cập đến một vấn đề hiện đại, Người vẫn đứng trên mảnh đất cội rễ truyền thống Việt Nam, tạo nên một dòng chảy văn hoá liền mạch từ quá khứ, qua hiện tại, để hướng tới tương lai theo một hệ chuẩn giá trị nhất quán, nhân văn và nhân đạo.

Theo Hồ Chí Minh, hiểu mục đích của chủ nghĩa xã hội, nghĩa là nắm bắt nội dung cốt lõi con đường lựa chọn và bản chất thực tế xã hội mà chúng ta phấn đấu xây dựng. Tiếp cận chủ nghĩa xã hội về phương diện mục đích là một nét đặc sắc, thể hiện phong cách và năng lực tư duy lý luận khái quát của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh có nhiều cách đề cập mục đích của chủ nghĩa xã hội. Có khi Người trả lời một cách trực tiếp: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách đơn giản và dễ hiểu là: không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”(1). Hay “mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”(2). Hoặc Người diễn giải mục đích tổng quát này thành các tiêu chí cụ thể: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”(3). Nhiều khi Người nói một cách gián tiếp, không nhắc đến chủ nghĩa xã hội, nhưng xét về bản chất, đó cũng chính là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội theo quan niệm của Người. Kết thúc bản Tài liệu tuyệt đối bí mật (sau gọi là Di chúc), Hồ Chí Minh viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”(4).

Hồ Chí Minh quan niệm mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội là nâng cao đời sống nhân dân. Đó là sự tin tưởng cao độ vào lý tưởng vì dân. Theo Người, muốn nâng cao đời sống nhân dân, phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là nâng cao đời sống nhân dân, quan điểm này có ý nghĩa sâu sắc đối với các thế hệ người Việt Nam trong quá trình xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn. Cách tư duy lấy chủ nghĩa xã hội làm điểm xuất phát tuyệt đối, làm cơ sở cho mọi hoạt động thực tiễn cần phải được bổ sung bằng sự tác động trở lại và chủ nghĩa xã hội cũng phải được làm rõ bởi hàng loạt các quan hệ khác. Mục đích nâng cao đời sống toàn dân là tiêu chí tổng quát để khẳng định và kiểm nghiệm tính chất xã hội chủ nghĩa của các lý luận chủ nghĩa xã hội và chính sách thực tiễn. Trượt ra khỏi quỹ đạo đó thì hoặc là chủ nghĩa xã hội giả hiệu, hoặc không có gì tương thích với chủ nghĩa xã hội.

Chi rõ và nêu bật mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội so với chế độ xã hội đã tồn tại trong lịch sử, chỉ ra nhiệm vụ giải phóng con người một cách toàn diện, theo các cấp độ: từ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xã hội đến giải phóng từng cá nhân con người, hình thành các nhân cách phát triển tự do. Quan niệm này của Hồ Chí Minh hoàn toàn thống nhất với quan điểm mác-xít khi nói về xã hội tương lai, với tư cách là một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của tất cả mọi người và đạt đến chiều sâu nhất, triệt để nhất.

Quá trình đi tới mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội là một quá trình lâu dài, trải qua một thời kỳ quá độ, nhiều bước trung gian, quá độ nhỏ. Đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh cho rằng: “Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế, chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”(5). Như vậy, Hồ Chí Minh đã xác định các mục tiêu cụ thể của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó là:

Mục tiêu chính trị: trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chế độ chính trị phải là chế độ chính trị dân chủ, do nhân dân lao động là chủ và làm chủ; Nhà nước là của dân, do dân và vì dân. Nhà nước có hai chức năng: dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ thù của nhân dân. Hai chức năng đó không tách rời nhau, mà luôn luôn đi đôi với nhau. Một mặt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải phát huy quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của nhân dân; mặt khác, lại yêu cầu phải chuyên chính với thiểu số phản động chống lại lợi ích của nhân dân, chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ con đường và biện pháp thực hiện các hình thức dân chủ trực tiếp, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội của quần chúng; củng cố các hình thức dân chủ đại diện, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, xử lý và phân định rõ chức năng của chúng.

Hồ Chí Minh xác định rõ dân chủ như một giá trị phổ biến mà loài người mong muốn và đến chế độ xã hội chủ nghĩa giá trị phổ quát này mới đạt đến mức độ hoàn bị nhất. Giá trị dân chủ là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội được Người diễn đạt bằng một thứ ngôn ngữ bình dị, nhưng ẩn chứa nhiều điều lớn lao, hệ trọng: dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân; chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ; bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Mặt khác, Người còn xác định dân chủ như một động lực của sự phát triển: thực hành dân chủ là chiếc chìa khoá vạn năng giải quyết mọi khó khăn; dân chủ là chìa khoá của mọi tiến bộ và phát triển... Quan niệm này đặt nền tảng và giữ vai trò chủ đạo trong lý luận xây dựng Nhà nước, xây dựng mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền và lãnh đạo Nhà nước.

Mục tiêu kinh tế: nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công-nông nghiệp hiện đại, khoa học-kỹ thuật tiên tiến, cách bóc lột theo chủ nghĩa tư bản được bỏ dần, đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta cần phát triển toàn diện các ngành mà những ngành chủ yếu là công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, trong đó “công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế nước nhà”. Kết hợp các loại lợi ích kinh tế là vấn đề rất được Hồ Chí Minh quan tâm. Người đặc biệt nhấn mạnh chế độ khoán là một trong những hình thức của sự kết hợp lợi ích kinh tế của các chủ thể trên các quy mô khác nhau.

Mục tiêu văn hóa-xã hội: theo Hồ Chí Minh, văn hóa là một mục tiêu cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Văn hóa thể hiện trong mọi sinh hoạt tinh thần của xã hội, đó là xóa nạn mù chữ, xây dựng, phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, xây dựng phát triển văn hóa nghệ thuật, thực hiện nếp sống mới, thực hành vệ sinh phòng bệnh, giải trí lành mạnh, bài trừ mê tín dị đoan, khắc phục phong tục tập quán lạc hậu...

Về bản chất của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Người khẳng định “phải xã hội chủ nghĩa về nội dung”; để có một nền văn hóa như thế ta phải phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc, đồng thời học tập văn hóa tiên tiến của thế giới. Phương châm xây dựng nền văn hóa mới là: dân tộc, khoa học, đại chúng. Hồ Chí Minh nhắc nhở phải làm cho phong trào văn hóa có bề rộng, đồng thời phải có bề sâu. Trong khi đáp ứng mặt giải trí thì không được xem nhẹ nâng cao tri thức của quần chúng, đồng thời Người luôn luôn nhắc nhở phải làm cho văn hóa gắn liền với lao động sản xuất...

Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa là đào tạo con người. Bởi lẽ, mục tiêu cao nhất, động lực quyết định nhất của công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới chính là con người. Trong lý luận xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh quan tâm trước hết về mặt tư tưởng. Người cho rằng: “Muốn có con người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa”, tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở mỗi con người là kết quả của việc học tập, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh đến trau dồi, rèn luyện đạo đức cách mạng; đồng thời Người cũng rất quan tâm đến mặt tài năng, luôn tạo điều kiện để mỗi người rèn luyện tài năng, đem tài năng cống hiến cho xã hội. Tuy vậy, Hồ Chí Minh luôn gắn tài năng với đạo đức. Theo Người, “có tài mà không có đức là hỏng”; dĩ nhiên đức phải đi đôi với tài, nếu không có tài thì không thể làm việc được. Cũng như vậy, Người luôn gắn phẩm chất chính trị với trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ trong đó “chính trị là tinh thần, chuyên môn là thể xác”. Hai mặt đó gắn bó thống nhất trong một con người. Do vậy, tất cả mọi người đều phải luôn luôn trau dồi đạo đức và tài năng, vừa có đức vừa có tài, vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, phát triển và ngày càng hoàn thiện dần cùng với sự phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội nói chung. Điều này được thể hiện rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991). 25 năm sau, quan niệm trên đây về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội đã được Đại hội XI của Đảng sửa đổi, bổ sung và diễn đạt lại: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”(6).

Nếu so sánh với quan niệm được V.I.Lênin trình bày trong “Nhà nước và cách mạng” về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, có thể thấy rằng có một gạch nối rất nhất quán giữa V.I.Lênin với Hồ Chí Minh, Cương lĩnh (1991) hay Văn kiện Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều đó cho thấy mục tiêu của chủ nghĩa xã hội nói riêng, của chủ nghĩa cộng sản nói chung có thể được thể hiện ra ở rất nhiều thuộc tính, thêm nữa, phần lớn các thuộc tính ấy đều được nêu ra dưới dạng dự báo, cho nên việc liệt kê các thuộc tính ấy ở các tác giả khác nhau có những khác nhau, kể cả ở các tác gia kinh điển. Điều đó khiến cho nhu cầu tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ mục tiêu cơ bản của nó đang dần trở nên bức thiết hơn so với cách liệt kê các đặc trưng chế độ xã hội mà chúng ta xây dựng./.

PGS, TS. PHẠM NGỌC ANH

(1), (2), (3) – Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H, 1995, t.10, tr.271, 159, 191.

(4) – *Sđđ*, t.12, tr.506.

(5) – *Sđđ*, t.8, tr.493-494.

(6) – ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. CTQG, H, 2011, tr. 70.